

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/11/28	新規設計		K.Kamakura	T.Yajima	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	+0 -0.005
△		<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> 出図 製作・検収用図面 検収完了後要廃棄 </div>				0.000	± 0.005	0.000 ₋₀	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 ₋₀	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	+0 -0.1
								0.0 ₋₀	+0.1 -0

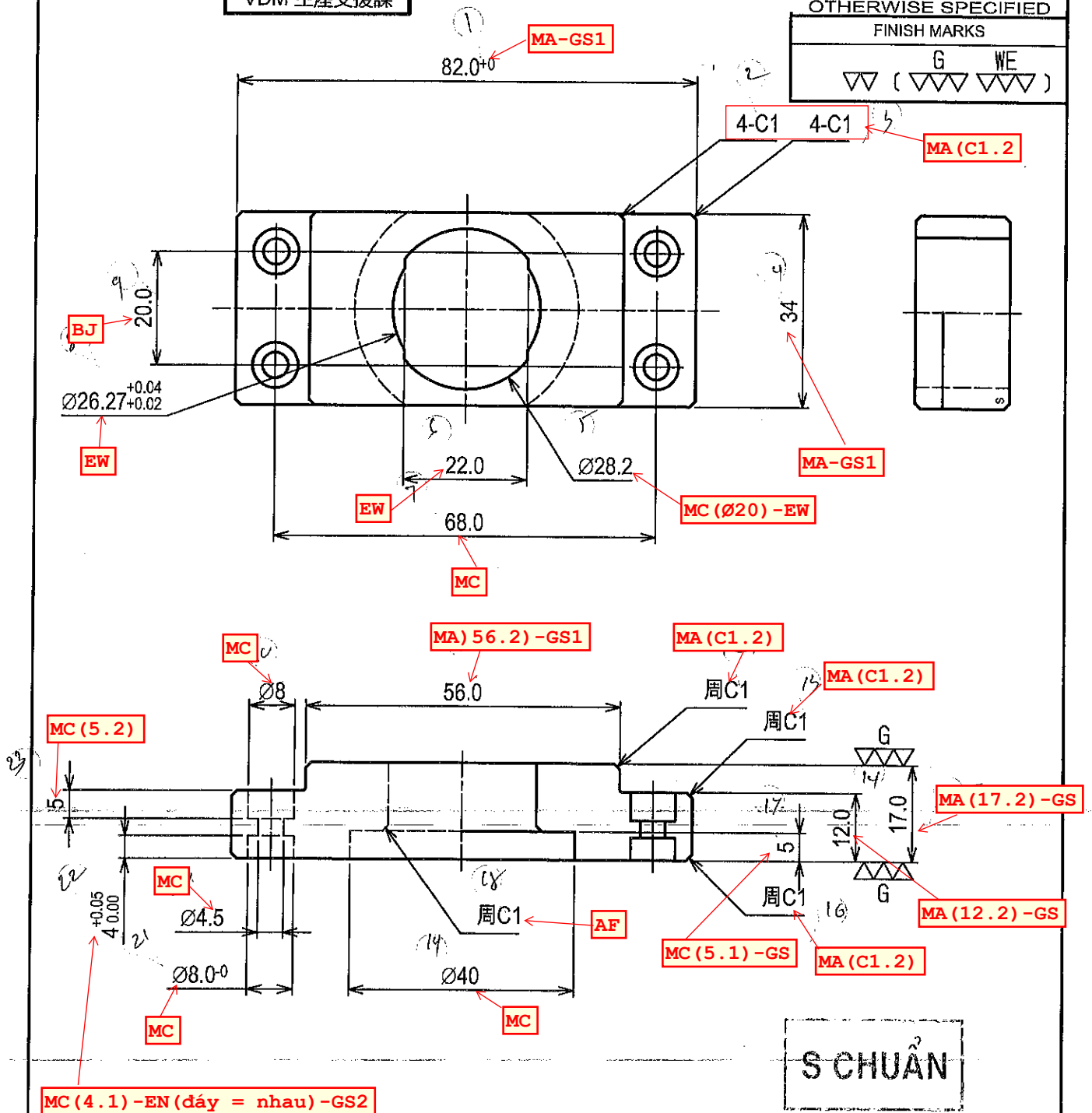
GIA NHIỆT LÒ CHÂN KHÔNG

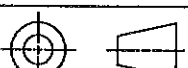
VDM 生産支援課

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

$\nabla \nabla$ ($\nabla \nabla \nabla$ $\nabla \nabla \nabla$)



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	T.Yajima	部品図 PART DRAWING 部品図 部品図		リフター
QUENCH&TEMPER	SURFACE			LIFTER
HRC 60°~ 62°	2A			頂料器 頂料器
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2015/11/28	1:1		R028309

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 304 0005

SNO: **R028309**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T20*87*40	AA:20 MA:40 MC:60 HT:40 GS1:60 EW:90 EN:60 GS2:30 AF:20 KT